

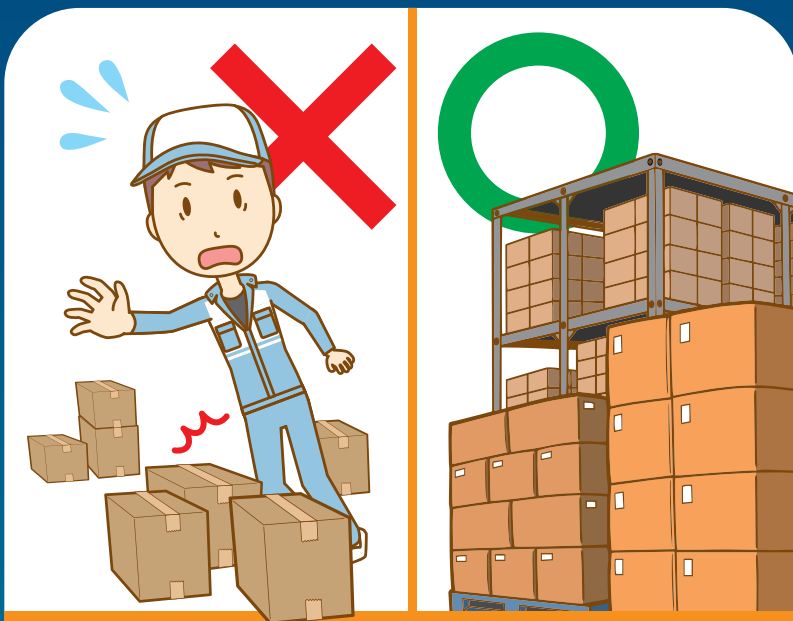
工作防跌 人人有責

- Fall prevention at work is everyone's responsibility
- SEMUA ORANG WAJIB LAKSANAKAN PENCEGAHAN JATUH WAKTU KERJA
- ทุกคนมีหน้าที่ป้องกันหกล้มในที่ทำงาน
- PHÒNG CHỐNG TẾ NGÃ



使用扶手

- Use handrails
- GUNAKAN PEGANGAN TANGAN
- ใช้ที่จับมือ
- Vịn vào tay vịn



整理整頓

- Tidy up
- RAPIKAN DAN ATUR DENGAN BAIK
- จัดให้เป็นระเบียบ
- Dọn dẹp chỉnh đốn



防滑鞋

- Anti-slip shoes
- SEPATU ANTI SLIP
- รองเท้ากันลื่น
- Giày chống trượt

保持地板清潔與乾燥

- Keep floors clean and dry
- JAGA LANTAI TETAP BERSIH DAN KERING
- รักษาพื้นให้สะอาดและแห้ง
- Giữ sàn nhà sạch sẽ khô ráo



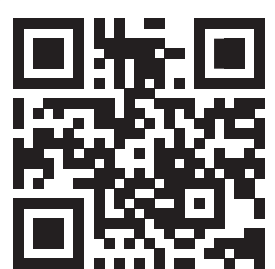
走動時禁用手機

- Don't use cell phones while walking
- DILARANG JALAN SAMBIL MAIN HP
- ห้ามใช้มือถือเวลาเดิน
- Không dùng điện thoại khi đi lại



禁止靠近

- Keep away
- DILARANG MENDEKATI
- ห้ามเข้าใกล้
- Cấm đến gần



勞動部職業安全衛生署關心您



社團法人中華民國工業安全衛生協會

廣告